

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 802/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Khánh H, nơi cư trú: Số 32/430 T, phường N, quận L, thành phố H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Nam M, nơi cư trú: Số 41 đường D, phường D, quận L, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phan Thị Khánh H trình bày:

Chị Phan Thị Khánh H và anh Phạm Nam M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu từ năm 2015, nhưng chưa tổ chức cưới hỏi.

Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 13/7/2015. Đến nay vợ chồng có 02 con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất là đến đầu năm 2021 do bất đồng quan điểm sống, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống luôn mệt mỏi. Anh M thường chửi bới, xúc phạm chị H. Đỉnh điểm là ngày 14/5/2021 sau khi vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau về mọi mặt. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ sống, anh M vẫn sang chửi bới, xúc phạm chị làm mất trật tự khu phố. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 04/8/2016 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/7/2018. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con Phạm Ngọc A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Minh Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị H có công việc ổn định, làm việc giờ hành chính nên có thể đảm bảo ổn định việc học tập và sinh hoạt của con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản H giải và tại phiên tòa, anh M đã trình bày quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin ly hôn, anh M không đồng ý vì còn tình cảm với vợ, đề nghị Tòa án H giải để vợ chồng đoàn tụ để các con có đầy đủ bố mẹ. Nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 04/8/2016 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/7/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh M đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi đến khi các con thành niên, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nuôi con chung tại chính quyền địa phương và đại diện gia đình chị H cho

thấy: Hai bên chung sống, có đăng ký kết hôn nhưng không được sự đồng ý của gia đình nên chưa tổ chức hỏi cưới. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Anh M có hành vi bạo lực đối với chị H, chị đã có đơn gửi cơ quan công an phường nhưng sau đó rút đơn nên tại cơ quan công an phường D không có hồ sơ vụ việc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Phan Thị Khánh H và anh Phạm Nam M chung sống với nhau và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 13/7/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H ly hôn anh M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị Phan Thị Khánh H và anh Nguyễn Nam M có 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 04/8/2016 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/7/2018. Chị H nhận nuôi dưỡng cháu Ngọc A, giao cháu Q cho anh M nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nhận thấy cả chị H và anh M đều có công việc và thu nhập, có thể chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy bảo con chung. Ngoài ra, cháu Ngọc A là con gái nên việc chị H nhận nuôi dưỡng cháu là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con Phạm Ngọc A cho chị H nuôi dưỡng, giao con Phạm Minh Q cho anh M nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Các bên trình bày không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự thể hiện: Anh Phạm Nam M, sinh năm 1988, có nơi cư trú tại số 41 đường D, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Khánh H và anh Phạm Nam M chung sống với nhau từ năm 2015 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 13/7/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh M nhiều lần có hành vi bạo lực về thể xác và tinh thần đối với chị H, mâu thuẫn gia đình nhiều lần phải có sự can thiệp của chính quyền địa phương khiến chị H sợ hãi. Từ tháng 5/2021 đến nay hai bên đã sống ly thân. Chị H về nhà bố mẹ để sống, hai bên không ai quan tâm trách nhiệm với ai. Mặc dù anh M khẳng định còn tình cảm với vợ và mong muốn hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như qua phần tranh tụng tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chị H yêu cầu được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 04/8/2016 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/7/2018. Hiện nay cả hai con đều đang sống với anh M. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con Phạm Ngọc A, giao con Phạm Minh Q cho anh M nuôi đến khi con thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M không đồng ý vì cho rằng chị H không có trách nhiệm với con trong thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, tại Tòa án, chị H đã xuất trình bảng lương tại Công ty TNHH TMDV in và Bao bì Đại Phúc Hải với thu nhập 6 tháng gần đây nhất là trung bình 7.000.000đ/tháng. Chị trình bày trong suốt thời gian sống ly thân, chị không dám về thăm con do sợ bị anh M đe dọa đánh đập, chửi bới. Nay chị có nguyện vọng được nuôi con gái Phạm Ngọc A để cháu được ổn định việc học tập, sinh hoạt, cháu là con gái rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, anh M

được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Q. Xét nguyện vọng của chị H là phù hợp với thực tế, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nên không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Khánh H được ly hôn anh Phạm Nam M.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 04/8/2016 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/7/2018. Giao con Phạm Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Minh Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Khánh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014476 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. D, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng
(Số 96 ngày 13/7/2015);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh